

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
15	Huyện Yên Định	Đơn vị bầu cử số 15	03 đại biểu
16	Huyện Thiệu Hóa	Đơn vị bầu cử số 16	04 đại biểu
17	Huyện Đông Sơn	Đơn vị bầu cử số 17	03 đại biểu
18	Huyện Quảng Xương	Đơn vị bầu cử số 18	03 đại biểu
19	Huyện Nông Cống	Đơn vị bầu cử số 19	03 đại biểu
20	Huyện Tĩnh Gia	Đơn vị bầu cử số 20	03 đại biểu
21	Thị xã Sầm Sơn	Đơn vị bầu cử số 21	03 đại biểu
22	Huyện Hoằng Hóa	Đơn vị bầu cử số 22	03 đại biểu
23	Huyện Hậu Lộc	Đơn vị bầu cử số 23	03 đại biểu
24	Huyện Nga Sơn	Đơn vị bầu cử số 24	03 đại biểu
25	Thị xã Bỉm Sơn	Đơn vị bầu cử số 25	03 đại biểu
26	Huyện Hà Trung	Đơn vị bầu cử số 26	03 đại biểu
27	Thành phố Thanh Hóa	Đơn vị bầu cử số 27	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 28	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 29	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 30	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 31	03 đại biểu

096393661

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 20/2004/QĐ-TTg ngày 18/02/2004 về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm ở cấp Trung ương để phối hợp các hoạt động phát triển giữa các ngành, các địa phương nhằm tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đồng bộ trong triển khai đầu tư để đạt hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội của các vùng kinh tế trọng điểm.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Tổ chức điều phối không phải là một

cấp quản lý; không ra quyết định hành chính; có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ phối hợp các Bộ, ngành và các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm nhằm phát triển có hiệu quả các vùng kinh tế trọng điểm của nước ta.

Điều 2. Cơ cấu, bộ máy của Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm

Cơ cấu, bộ máy của Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm bao gồm: Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và các Tổ điều phối của các Bộ, ngành và địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Ban Chỉ đạo điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm (gọi tắt là Ban Chỉ đạo)

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo phối hợp thực hiện theo đúng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, vùng, trước mắt rà soát các quy hoạch cho phù hợp thực tế và yêu cầu phát triển. Chỉ đạo thực hiện các vấn đề có ý nghĩa vùng như đầu tư xây dựng hạ tầng, môi trường, phát triển nguồn nhân lực, đối ngoại, liên kết vùng.

b) Đề xuất với Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội của các vùng kinh tế trọng điểm.

c) Xây dựng chương trình phối hợp phát triển của các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng kinh tế trọng điểm.

d) Đề xuất các giải pháp thúc đẩy phối hợp phát triển giữa các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các vùng kinh tế trọng điểm.

d) Theo dõi, đôn đốc và giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành và các địa phương là thành viên Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện phối hợp phát triển.

e) Tổ chức phối hợp giữa các vùng kinh tế trọng điểm với các vùng khác.

g) Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ 06 tháng và cả năm về tình hình phát triển và phối hợp phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm.

2. Thành phần của Ban Chỉ đạo:

a) Trưởng ban: 01 Phó Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo và điều hành chung.

b) Phó Trưởng ban thường trực: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phó Trưởng ban thường trực có nhiệm vụ:

- Giúp Trưởng ban chuẩn bị chương trình và nội dung hoạt động của Ban Chỉ đạo, chủ trì các cuộc giao ban của tổ chuyên viên các Bộ, ngành của Ban Chỉ đạo.

- Thay mặt Trưởng ban chủ trì các cuộc

0639361

hợp, các hội nghị giao ban khi được Trưởng ban ủy quyền.

- Thay mặt Trưởng ban chủ trì các buổi làm việc với các Bộ, ngành, các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm để giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến tổ chức phối hợp phát triển trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Ký các văn bản điều hành chung của Ban Chỉ đạo, các báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo là Thứ trưởng hoặc tương đương của các Bộ và cơ quan ngang Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Bưu chính, Viễn thông, Tài nguyên và Môi trường, Thương mại, Công nghiệp, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Văn hóa - Thông tin, Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ; Phó Tổng cục trưởng các Tổng cục, Cục: Du lịch, Hàng không Dân dụng Việt Nam, Hàng hải Việt Nam; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc các vùng kinh tế trọng điểm.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Tham gia chỉ đạo chung theo chương trình của Ban Chỉ đạo.

- Đại diện cho Bộ, ngành, địa phương mình trong Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình phối hợp phát triển của các Bộ và các địa phương trong các vùng kinh tế trọng điểm đã được Ban Chỉ đạo thông qua.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn có liên quan đến ngành mình, địa phương mình để tạo điều kiện cho phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm.

- Báo cáo theo định kỳ (06 tháng/năm) và đột xuất về tình hình phát triển và phối hợp phát triển của ngành mình, địa phương mình với các ngành và các địa phương khác trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Đề xuất ý kiến của Bộ, ngành và các địa phương về các vấn đề có liên quan đến phát triển và phối hợp phát triển trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp và các công việc chung của Ban Chỉ đạo. Trường hợp thuyên chuyển công tác, phải báo cáo và đề nghị người thay thế với Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Thành lập bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo

Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành

lập bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo theo nguyên tắc: thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo bao gồm Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và một số cán bộ chuyên trách theo dõi các vùng kinh tế trọng điểm thuộc biên chế Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Tổ điều phối của các Bộ, ngành và địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm (gọi tắt là Tổ điều phối)

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ điều phối (danh sách ở Điều 3 mục 2 khoản c):

a) Tổ điều phối là tổ chức giúp việc cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với các Bộ, ngành và địa phương.

b) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc lập, tổ chức thực hiện quy hoạch; xây dựng báo cáo các vấn đề về quy hoạch, kế hoạch và tình hình phát triển của ngành, địa phương trình Ban Chỉ đạo gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia).

c) Phát hiện các khó khăn, vướng mắc trong phát triển và phối hợp phát triển của ngành mình, địa phương mình và các giải pháp tháo gỡ.

d) Cung cấp thông tin liên quan tới chủ trương phát triển ngành, tác động của các cơ chế, chính sách đang thực thi tới ngành, địa phương.

đ) Trên cơ sở các cơ chế điều hành, cơ chế phối hợp chung, các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức của Tổ điều phối:

a) Mỗi Bộ, ngành và địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm có một Tổ điều phối giúp Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ điều phối trong phạm vi chức năng.

b) Tổ điều phối do 01 đồng chí Thủ trưởng hoặc Phó Chủ tịch tỉnh, thành phố tham gia thành viên Ban Chỉ đạo làm Tổ trưởng và một số thành viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác. Số lượng thành viên của Tổ điều phối do Tổ trưởng Tổ điều phối quyết định trên cơ sở khối lượng công việc của mỗi Bộ, ngành, địa phương.

Điều 6. Nội dung và Quy chế điều phối

1. Nội dung điều phối:

a) Tổ chức các cuộc tiếp xúc, các cuộc gặp mặt bàn bạc hoặc thông tin về kết quả phát triển và phối hợp phát triển trong các vùng kinh tế trọng điểm:

- Mỗi quý họp giao ban vùng một lần, luân phiên tổ chức tại các tỉnh.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong vùng để có giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả phối hợp, hợp tác trong năm tiếp theo.

b) Nội dung phối hợp:

Các địa phương, các ngành căn cứ vào chương trình phối hợp của Ban Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động cụ thể của Bộ, ngành, địa phương theo các hướng phối hợp chủ yếu sau đây:

- Phối hợp sử dụng tài nguyên, nhất là tài nguyên nước.

- Phối hợp xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là trong việc xây dựng các tuyến trực giao thông huyết mạch, các cảng biển và phát triển đô thị.

- Phối hợp sử dụng lao động cho các khu công nghiệp.

- Phối hợp ban hành cơ chế, chính sách, nhất là đối với chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, chính sách thu hút vốn đầu tư,...

- Phối hợp quảng bá và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp triển lãm, hội chợ và xuất khẩu.

- Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, kể cả công nhân kỹ thuật cao.

- Phối hợp phòng bệnh, khám, chữa bệnh.

2. Quy chế điều phối:

a) Điều phối theo Chương trình hành động đã được Trưởng Ban Chỉ đạo thông qua.

Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo điều hành trực tiếp việc điều phối thông qua Văn phòng Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm cụ thể về nội dung phối hợp và thực hiện nhiệm vụ điều phối theo phân công của Trưởng ban.

b) Nội dung điều phối, phương thức điều phối và trách nhiệm điều phối được bàn bạc và thống nhất ở các hội nghị giao ban vùng.

c) Mỗi thành viên trong Ban Chỉ đạo, mỗi Bộ, ngành và địa phương chịu trách nhiệm phối hợp giữa Bộ, ngành, địa phương mình với Bộ, ngành và địa phương khác theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

d) Trong quá trình phối hợp có vấn đề gì nảy sinh và có vấn đề gì không thống nhất được giữa các bên phối hợp thì Văn phòng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo lên Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo để xin ý kiến của Trưởng ban và nếu cần thì báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

và của Văn phòng Ban Chỉ đạo được bố trí chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và được quản lý, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí hoạt động được cấp về Văn phòng Ban Chỉ đạo. Văn phòng được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kinh phí hoạt động của các Tổ điều phối ở các Bộ, ngành và địa phương được cấp từ ngân sách của Bộ, ngành và địa phương.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các vùng kinh tế trọng điểm có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm hoạt động có hiệu quả và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 211/QĐ-TTg ngày 23/02/2004 về việc cử thành viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 70/2002/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Lê Văn Bàng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao làm thành viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, thay thế ông Chu Tuấn Cáp đã chuyển sang công tác khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ông Lê Văn Bàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Vũ Khoan